

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Số: 1572/HPH-QLDN6
V/v giải đáp chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH Doosan Electro-Material Việt Nam
Mã số thuế: 0801323789

(Địa chỉ: Nhà xưởng số 3 và 4, Lô NQ-KCN Đại An mở rộng, phường Tứ Minh,
TP Hải Phòng)

Thuế thành phố Hải Phòng nhận được công văn số 25.12/DEV- HPTax ngày 25/12/2025 của Công ty TNHH Doosan Electro-Material Việt Nam (sau đây gọi là "Công ty") nội dung đề nghị hướng dẫn cách ghi nhận doanh thu.

Về vấn đề này, Thuế thành phố Hải Phòng có ý kiến như sau:

Căn cứ các quy định trên, thuế thành phố Hải Phòng hướng dẫn về nguyên tắc như sau:

Căn cứ Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025:

Tại khoản 2 Điều 3 quy định thu nhập khác bao gồm:

"2. Thu nhập khác bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn, chuyển nhượng chứng khoán;

b) Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, trừ thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản;

c) Thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;

d) Thu nhập từ chuyển nhượng, cho thuê, thanh lý tài sản, trong đó có các loại giấy tờ có giá, trừ bất động sản;

đ) Thu nhập từ quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản, bao gồm cả thu nhập từ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ;

e) Thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn, bán ngoại tệ, trừ thu nhập từ hoạt động tín dụng của tổ chức tín dụng;

g) Khoản trích trước vào chi phí nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết mà doanh nghiệp không hạch toán điều chỉnh giảm chi phí được trừ; khoản nợ khó đòi đã xóa nay đòi được; khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ; khoản thu nhập từ kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót nay phát hiện ra;



h) Chênh lệch giữa thu về tiền phạt, tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế hoặc thưởng do thực hiện tốt cam kết theo hợp đồng;

i) Các khoản tài trợ, tặng cho bằng tiền hoặc hiện vật nhận được;

k) Chênh lệch do đánh giá lại tài sản theo quy định của pháp luật để góp vốn, điều chuyển khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

l) Thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh;

m) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở nước ngoài;

n) Thu nhập của đơn vị sự nghiệp công lập đối với các hoạt động cho thuê tài sản công;

o) Các khoản thu nhập khác, trừ các khoản thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 của Luật này.”

Tại khoản 1 Điều 8 về doanh thu, quy định:

“1. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

Tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 về thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng, quy định:

“1. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

a) Đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua hoặc thời điểm lập hóa đơn, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền;”

Căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp:

Tại tiết a điểm 1.3 khoản 1 Điều 79 tài khoản 511 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, quy định:

“1.3. Điều kiện ghi nhận doanh thu

a) Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng

hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.”

Tại tiết a điểm 1 Điều 93 tài khoản 711 thu nhập khác, quy định:

“a) Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác;
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản;
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
- Thu tiền được phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;
- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.”

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, quy định:

“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình



thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và các trường hợp lập hóa đơn theo quy định tại Điều 19 Nghị định này. Hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này. Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”

Căn cứ các quy định trên, Thuế thành phố Hải Phòng hướng dẫn theo nguyên tắc như sau:

Khoản tiền từ tập đoàn chuyển về sau khi các nghiệp vụ phát sinh hàng tháng đã được hạch toán chi phí giá thành và hoàn thành chốt số liệu (khóa sổ) công ty đối chiếu với các quy định trích dẫn trên và tài liệu thực tế để tự xác định thuộc doanh thu hay thu nhập để hạch toán theo quy định.

Công ty cần lưu ý về xác định giao dịch liên kết quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (đã được sửa đổi tại Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ) đối với các khoản về doanh thu, lợi nhuận theo nguyên tắc giao dịch độc lập và bản chất hoạt động.

Đề nghị Công ty TNHH Doosan Electro-Material Việt Nam căn cứ vào hồ sơ, tài liệu thực tế, đối chiếu với các quy định pháp luật liên quan để thực hiện theo đúng quy định.

Thuế thành phố Hải Phòng có ý kiến đề Công ty TNHH Doosan Electro-Material Việt Nam biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trưởng thuế TP (để b/c);
- Lãnh đạo Thuế TP;
- Các phòng: KT4, NVDTPC;
- Trang thông tin điện tử Thuế TP;
- Lưu: VT,QLDN 6.(5b)

**KT.TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Bùi Đức Thanh